

Bản án số: 133/2022/HS-ST
Ngày 22/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Vĩ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X B, xã Q T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Phan và bà Nguyễn Thị L; có vợ là: Trần Thị Thanh Giang và có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án (bản án chưa được xóa), tiền sự: không; nhân thân: Ngày

15/10/2001 Công an Trạm Kim Anh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội lập danh chỉ bản về hành vi “ Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc X (tên gọi khác là Trần Quốc Ph), sinh năm 1990 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q H, xã Q T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá Thắng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Liên; có vợ là: Nguyễn Thị Chi và có 02 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung D, sinh năm 1991 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D T, xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Doanh và bà Nguyễn Thị Mơ; có vợ là: Hoàng Thị Hương Tuyết và 01 con sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/8/2018, Công an huyện Sóc Sơn khởi tố về hành vi “ Cố ý gây thương tích”. Ngày 09/11/2018, Công an huyện Sóc Sơn có Quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Á C, xã M Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thi (đã chết) và bà Lê Thị Sinh (đã chết); tiền án: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2017/HSST ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” .

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019. Ngày 11/6/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không; nhân thân: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 298/2006/HSST ngày 14/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội “ Cướp tài sản” (bản án đã được xóa)

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2008/HSST ngày 14/8/2008, Tòa án

nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” (bản án đã được xóa).

-Ngày 14/4/2010, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn có Quyết định số 1662/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại TTGDLDXH số I-Ba Vì, Hà Nội.

-Ngày 21/3/2012, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn có Quyết định số 1563/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện số II đến ngày 17/4/2014 chấp hành xong (tiền sự đã được xóa).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quyết Th, sinh ngày 06/4/2001 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nội Phất, xã M Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiến và bà Phan Thị Út; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Mai Tấn D, sinh ngày 17/4/2002 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đan Tảo, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh Hằng; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 24/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Tạ Văn S, sinh năm 1994 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X B, xã Q T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Xuất và bà Tạ Thị Luyến; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 05/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021; tiền sự: Ngày 20/11/2020, UBND huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính 21.000.000đ về các hành vi “ Xâm hại sức

khỏe người khác, Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn có Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; nhân thân: -Ngày 05/02/2013, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 785/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “ Trộm cắp tài sản” với thời hạn 12 tháng;

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 169/2015/HS-ST ngày 16/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” (bản án đã được xóa).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại giam Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986 tại Vĩnh Phúc. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ x, phường H V, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Hữu và bà Nguyễn Thị Sáu; có vợ là: Chử Thị Phụng và 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2014/HSST ngày 30/6/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “ Cường đoạt tài sản”, bản án chưa được xóa, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2011/HSST ngày 24/01/2011, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù, về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án đã được xóa); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến ngày 03/11/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

9. Trịnh Sơn T, sinh năm 1986 tại Vĩnh Phúc. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ X Đ, phường Ph Th, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đại Đức và bà Bùi Ngọc Đường; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

10. Lê Anh L, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X B, xã Q T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Súc và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là: Lê Thị Thu Hằng và 02 con lớn sinh năm 2021 nhỏ sinh năm 2022; tiền án: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2013/HSST ngày 17/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội “ Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm 46/2015/HSST ngày 31/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 13/HSST ngày 17/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 51 tháng tù. Ngày 18/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: không; nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Anh T, sinh năm 1998 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph Tr, xã K H, huyện Mê Linh, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tân và bà Bùi Thị Huyền; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; có vợ là: Nguyễn Thị Hồng Hạnh và 01 con sinh năm 2022. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

12. Bùi Ngọc N, sinh năm 1980 tại Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ y, phố T V, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Minh và bà Quách Thị Dinh; có vợ là: Nguyễn Thị Sỹ và 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: -Tại bản án hình sự phúc thẩm số 39/HSPT ngày 22/8/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” (bản án đã được xóa).

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2002/HSST ngày 27/3/2002, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” (bản án đã được xóa)

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2005/HS-ST ngày 20/01/2005, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” (bản án đã được xóa)

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2012/HSST ngày 18/01/2012, Tòa án

nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. (bản án đã được xóa)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1991 tại Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ a, khu b, phường N Tr, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Thiều Thanh Tâm; tiền án: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2016/HSST ngày 29/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/4/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: không;

Nhân thân: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 164/2011/HS-ST ngày 12/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án đã được xóa

-Ngày 04/11/2008, Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có Quyết định số 6888/QĐ-UBND về việc đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Phú Thọ về hành vi “ Cường đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/9/2009 chấp hành xong

Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

14. Phạm Hoàng A, sinh năm 1991 tại Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường N Tr, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh Hùng và bà Nguyễn Thị Kim Oanh; có vợ là: Hoàng Thị Hạnh (ly hôn năm 2015) và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thúy Ng, sinh năm 1990, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Bền Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 25/5/2019, Nguyễn Ngọc S rủ Trịnh Sơn T, Ngô Minh Ch, Trương Văn L, Nguyễn Anh T đến Thị trấn Sóc Sơn để uống bia cùng anh Đỗ Hưng L. Do trước đó biết Bùi Ngọc N cùng một số bạn của Nam đi công việc qua khu vực gần nhà Ngọc S nên Ngọc S mời Nam và các bạn của Nam đi cùng đến Sóc Sơn uống bia. Ngọc S, T, L, Ch, T A thuê xe ta xi đi ra khu vực bến xe Phúc Yên đứng chờ nhóm của Nam. Khoảng 30' thì Nam cùng Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh T và một số bạn của Nam đi 02 xe ô tô đến. Sau đó Ngọc S dẫn mọi người đến quán bia T Linh 3 ở Tổ 7 (nay là tổ 3) thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội của chị Hoàng Thúy Ng để uống bia. Khi đến quán T Linh 3 thì Đỗ Hưng L đã ngồi chờ trước ở đó. Thấy vậy, Ngọc S và mọi người vào quán uống bia cùng L. Khi đang uống bia thì Ngọc S gọi Lê Anh L lên quán bia cùng mọi người. Lê Anh L đồng ý và một mình đến quán uống bia cùng nhóm của Ngọc S. Trong khi đang uống bia, Ngọc S nói về việc trước đó có nghe Lê Anh L kể việc mâu thuẫn với Nguyễn Văn S nhưng chưa giải quyết được. Do quen biết Nguyễn Văn S nên Nguyễn Ngọc S bảo Lê Anh L gọi điện cho Nguyễn Văn S để Nguyễn Ngọc S nói chuyện mời Nguyễn Văn S đến uống bia để giảng hòa, giải quyết mâu thuẫn. Lê Anh L sử dụng điện thoại của mình gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S, sau đó đưa điện thoại cho Nguyễn Ngọc S nói chuyện và mời Nguyễn Văn S đến uống bia cùng. Nguyễn Văn S đồng ý nhưng với ý nghĩ trước đó Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn S mâu thuẫn với nhau nên đến uống bia có thể xảy ra mâu thuẫn đánh nhau.

Do vậy, S gọi thêm người đi cùng phòng trường hợp xảy ra đánh nhau. Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô Mazda 3 BKS 30F-147.78 về quán cầm đồ của mình đón Nguyễn Trung D. Trên đường đi Nguyễn Văn S gọi điện thoại và đón Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K. Sau đó, tất cả đi xe ô tô đến quán T Linh 3. Trên đường đi, Nguyễn Văn S nói với D, K, Đ về việc trước đó có mâu thuẫn với Nguyễn Ngọc S, S nói đến nơi nếu thấy nhóm của Nguyễn Ngọc S thái độ sẽ đánh nhau luôn. Thấy vậy, K đề nghị để K gọi thêm người, S giao cho Đ gọi

điện thoại cho Tạ Văn S và Nguyễn Quyết Th lên quán T Linh 3. Đồng thời S bảo Nguyễn Trung D gọi điện thoại cho Mai Tấn D và S trực tiếp bảo với Mai Tấn D lên quán T Linh 3. Ngoài ra Nguyễn Văn S cũng gọi điện cho Trần Quốc X đi cùng. Khi đi đến trước cửa quán Minh Quân thì Nguyễn Văn S gặp Thắng và X đi xe máy từ quán Minh Quân ra. Nguyễn Văn S chỉ đạo X lên đến quán T Linh 3 thì phải đánh nhau luôn. Khi đến quán T Linh 3, Đ lấy từ cốp xe ô tô của Nguyễn Văn S 01 chiếc gậy thường dùng để đánh Gofl với mục đích mang vào quán nhưng Nguyễn Trung D bảo chưa cần mang vào thì Đ lại để vào xe ô tô. K đeo khẩu trang che mặt và lấy mũ của Đ đội lên đầu. Nguyễn Văn S, Nguyễn Trung D, Mai Tấn D, Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc X đi vào trong quán, tất cả tiến lại gần nhóm của Nguyễn Ngọc S đang ngồi uống bia. Khi thấy Nguyễn Ngọc S thì Nguyễn Văn S chỉ tay chửi nhau với Nguyễn Ngọc S nên xảy ra xô sát cãi nhau. Thấy vậy, K và Tạ Văn H đi vào trong quán nhưng khi đó nhóm của Nguyễn Ngọc S đều đứng dậy và đẩy nhóm của Nguyễn Văn S ra ngoài cửa quán. Khi ra đến ngoài cửa quán, Thắng lấy một chiếc gậy tuýp sắt ở gần ô tô của Nguyễn Văn S rồi lao vào trong quán vụt Nguyễn Ngọc S. Do bị đánh nên Nguyễn Ngọc S dùng ghế tự vệ và tấn công lại. Cùng lúc đó, Nam, Hoàng Anh, T, Sơn T cũng cầm cốc, ghế và hung khí đuổi đánh, ném nhóm của Nguyễn Văn S. Nhóm của Nguyễn Văn S bỏ chạy ra ngoài đường, tiếp tục lấy hung khí (dao, gậy, tuýp sắt, gạch) tấn công lại nhóm của Nguyễn Ngọc S. Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô của Nguyễn Văn S dọa lao vào nhóm của Nguyễn Ngọc S. Nguyễn Ngọc S đang đứng ở lòng đường, tay cầm cốc thủy tinh uống bia, thấy xe ô tô K lái lao thẳng về hướng mình nên hất cốc bia về phía đầu xe và nhảy lùi vào vỉa hè làm cốc thủy tinh trúng vào kính xe ô tô. Tiếp đó, K lái xe tiến lên, lùi lại thì nhóm của Nguyễn Ngọc S cầm hung khí (dao, gậy, gạch) ném và đập phá xe ô tô do K điều khiển. Thấy kính xe ô tô bị vỡ thì nhóm của Nguyễn Ngọc S dừng lại, K lái xe chạy thoát. Sau đó, hai nhóm tiếp tục cầm cốc thủy tinh, vỏ chai bia, bát sứ, gạch, đá, tuýp sắt ném tấn công nhau ở ngoài đường. Nam chạy ra cửa quán T Linh 3, nhìn thấy một túi đựng hung khí gồm gậy đánh bóng chày, dao, kiếm, tuýp nên đã xách túi vớt ra trước cửa quán, các đối tượng trong nhóm của Nguyễn Ngọc S đã nhặt hung khí trong túi sử dụng làm hung khí để đuổi đánh nhau. Thấy vậy, Trịnh Sơn T, Nguyễn Anh T, Bùi Ngọc N, Phạm Hoàng A và Nguyễn Minh T mỗi người cầm một hung khí, cốc thủy tinh, vỏ chai bia đuổi đánh nhóm của Nguyễn Văn S. Hai nhóm đuổi đánh nhau ngoài đường nhưng do nhóm của Nguyễn Văn S yếu thế nên bỏ chạy đến Sân vận động huyện Sóc

Son. Nhóm của Nguyễn Ngọc S đuổi đánh được khoảng 100m nhưng không đuổi được nên quay lại quán T Linh 3 rồi bỏ đi. Sau khi chạy thoát thì K lái xe đi tìm và đón nhóm của Nguyễn Văn S. Trên đường đi, K nói xe ô tô của Nguyễn Văn S bị nhóm của Nguyễn Ngọc S đập phá làm hư hỏng, sau đó mọi người về. S ngày 26/5/2019, Nguyễn Văn S nhờ X đến cơ quan Công an huyện Sóc Sơn trình báo về sự việc và bảo X nhận mình là người lái xe ô tô Mazda 3 BKS 30F-147.78 khi xe bị đập phá.

Tại kết luận định giá số 269 ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Thiệt hại của xe ô tô Mazda 3 BKS 30F-147.78 có trị giá 19.000.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao, một số mảnh vỡ của ghế nhựa, cốc thủy tinh, vỏ chai bia Sài Gòn SPECIAL; 02 gậy kim loại dùng để đánh Golf. Đã thu giữ hình ảnh camera ghi lại sự việc tại hiện trường thể hiện sự việc xô sát đuổi đánh nhau giữa hai nhóm đối tượng; thu giữ từ dữ liệu camera hành trình xe ô tô của Nguyễn Văn S sử dụng để đi đến quán T Linh 3 và tiến hành giám định, dịch đoạn hội thoại thể hiện rõ việc bàn bạc, gọi người đến giải quyết mâu thuẫn và chỉ đạo đánh nhau.

Đối với hành vi đập phá gây thiệt hại cho chiếc xe ô tô Mazda 3 BKS 30F-147.78: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án về “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tuy nhiên quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của các bị cáo trong nhóm của Nguyễn Ngọc S. Ngoài lời khai của Nguyễn Ngọc S thừa nhận việc ném cốc thủy tinh vào kính xe ô tô khi bị K điều khiển ô tô cố ý lao về hướng mình nên theo phản xạ Nguyễn Ngọc S đã hất cốc vào kính xe ô tô để tự vệ và S có nhìn thấy Trịnh Sơn T, Phạm Hoàng A dùng hung khí đập phá xe ô tô nhưng sau đó thì S lại thay đổi lời khai không nhìn thấy Sơn T và Hoàng Anh đập phá xe ô tô. Trịnh Sơn T và Phạm Hoàng A không thừa nhận việc dùng hung khí đập phá xe ô tô. Cho Nguyễn Ngọc S, Trịnh Sơn T và Phạm Hoàng A đối chất thì tất cả đều không thừa nhận. Ngoài lời khai của S, thì cơ quan điều tra chưa thu thập được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh làm rõ hành vi của các bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra đã tách vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đến khi có đủ căn cứ sẽ phục hồi giải quyết sau.

Đối với Tạ Văn H, Ngô Minh Ch, Trương Văn L, Hoàng Quang Thống,

Nguyễn Bình Quảng và Đỗ L H2 có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia vào việc gây rối giữa hai nhóm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn K: Quá trình điều tra, gia đình K xuất trình bệnh án điều trị bệnh tâm thần của K tại Bệnh viện tâm thần Trung ương. Ngày 02/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn có Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn K. Ngày 30/9/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 314/KLGD kết luận: Trước, trong khi phạm tội bị can Nguyễn Văn K không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn K mắc bệnh rối loạn loại phân liệt, bệnh ở giai đoạn cấp tính. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn có Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS-SS đối với Nguyễn Văn K. Hiện K đang chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần trung ương 1.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T: Quá trình điều tra, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo nhưng đến ngày mở phiên tòa bị cáo bỏ trốn. Tòa án đã xác minh tại địa Ph nơi cư trú của bị cáo thì bị cáo không có mặt tại địa Ph, chính quyền địa Ph cũng như gia đình không biết tin tức gì của bị cáo. Tòa án đã có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 04/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo nhưng hết thời hạn 1 tháng không có kết quả. Ngày 10/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn có Công văn trả lời cho Tòa án về kết quả truy nã bị cáo. Do vậy, Tòa án quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Minh T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị cáo đã có lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ

án đã tóm tắt trên. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-chị Hoàng Thúy Ng trình bày: Ngày 25/5/2019, tại quán T Linh 3 của chị có xảy ra việc mâu thuẫn đánh nhau giữa hai nhóm của Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn S. Quán của chị có bị thiệt hại một số bàn, ghế, cốc, vỏ chai bia. Tuy nhiên chị không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn S, Trần Quốc X, Nguyễn Trung D, Nguyễn Quyết Th, Mai Tấn D, Trịnh Sơn T, Tạ Văn S, Nguyễn Anh T, Bùi Ngọc N và Phạm Hoàng A, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự . Truy tố Nguyễn Ngọc S, Lê Anh L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh T, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “ Gây rối trật tự công cộng” và Viện kiểm sát đề nghị rút không truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Văn S, X, Trung D, Thắng, Tấn D, Sơn T, S, Anh T, Nam, Đ và Hoàng Anh; điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với Ngọc S, L và Minh T; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Ngọc S và Sơn T; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngọc S, Văn S, Sơn T, Trung D, Anh T, X và Hoàng Anh; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Ngọc S, Văn S, Tấn D, Nam, Đ, Thắng, S, L, Minh T và Hoàng Anh; Điều 56, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Tấn D; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trung D, X, Anh T, Sơn T.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc S mức án từ 30 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày

03/9/2020 đến ngày 03/11/2020.

Xử phạt: Lê Anh L mức án từ 28 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Minh T mức án từ 29 tháng đến 31 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Văn S mức án từ 26 tháng đến 29 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Quyết Th mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Tạ Văn S, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hoàng A và Bùi Ngọc N mức án từ 26 tháng đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Mai Tấn D mức án từ 20 tháng đến 22 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 12/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án với mức án từ 26 tháng đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Trần Quốc X mức án từ 25 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nguyễn Trung D mức án từ 25 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Trịnh Sơn T mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Nguyễn Anh T mức án từ 25 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật đã thu giữ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên tối ngày 25/5/2019 tại quán T Linh 3 thuộc Tổ 7, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nhóm của Nguyễn Văn S gồm có Nguyễn Văn S, Trần Quốc X, Nguyễn Trung D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quyết Th, Mai Tấn D, Nguyễn Văn K, Tạ Văn S và nhóm của Nguyễn Ngọc S gồm có Nguyễn Ngọc S, Bùi Ngọc N, Trịnh Sơn T, Lê Anh L, Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh T và Phạm Hoàng A đã có hành vi dùng hung khí là kiếm tự chế, dao, gậy, tuýp sắt, gạch để đùoi đánh nhau ở nơi tập trung đông người, nhiều cửa hàng ăn uống, khu vui chơi, giải trí gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “ Dùng hung khí” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự . Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê Anh L và Nguyễn Minh T còn bị xét xử thêm về tình tiết định khung là “ Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Quốc X, Nguyễn Trung D, Nguyễn Quyết Th, Mai Tấn D, Trịnh Sơn T, Tạ Văn S, Nguyễn Anh T, Bùi Ngọc N, Nguyễn Văn Đ và Phạm Hoàng A, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Ngọc S, Lê Anh L, Nguyễn Minh T, về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ

luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sơn T đã có công giúp Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt, giữ 02 vụ đánh bạc tại thành phố Phúc Yên và bị cáo Ngọc S phát hiện cung cấp thông tin cho Công an phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc phát hiện bắt giữ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có xác nhận của cơ quan Công an nên hai bị cáo Sơn T và Ngọc S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn S, Trịnh Sơn T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Trung D, Trần Quốc X và Phạm Hoàng A là những gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công câu kết chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án hai bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn S giữ vai trò đầu vụ, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Căn cứ vào tính chất vụ án nhận thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà các bị cáo đã hện tụ tập để đánh nhau ở khu vực đông người gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị tại địa Ph. Đối với các bị cáo Trịnh Sơn T, Trần Quốc X và Nguyễn Anh T bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đối với bị cáo Nguyễn Trung D: Ngày 16/8/2018 Công an huyện Sóc Sơn khởi tố về hành vi “ Cố ý gây thương tích”. Ngày 09/11/2018, Công an huyện Sóc Sơn có Quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can với lý do bị hại rút đơn không yêu cầu khởi tố. Tuy nhiên sau đó Công an huyện Sóc Sơn không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và đến khi vụ án này khởi tố thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Do vậy, xác định bản thân D chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong vụ án các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

cho các bị cáo cải tạo tại địa Ph cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Quyết Th: Mặc dù nhân thân của bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, vai trò của bị cáo trong vụ án cũng chỉ là đồng phạm nhưng do bị cáo chỉ có duy nhất 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo không có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Đối với Mai Tấn D khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án này bị cáo mới có 17 tuổi 01 tháng 08 ngày nhưng đến khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo đã đủ 18 tuổi. Tuy nhiên khi xét xử thì Hội đồng xét xử vẫn áp dụng các điều luật về vị thành niên cho bị cáo. Trong thời gian tại ngoại để chờ xét xử ở vụ án này thì ngày 29/5/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 24/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bản án này bị cáo chưa chấp hành. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Hoàng A bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên trong thời gian tại ngoại chờ xét xử ở vụ án này thì ngày 29/8/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 06/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định khởi tố đối với bị cáo về hành vi “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hiện vụ án đang do Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết.

Đối với bị cáo Tạ Văn S là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có tiền án, tiền sự. Trong thời gian tại ngoại chờ xét xử ở vụ án này thì ngày 05/01/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 05/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù, về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2021. Bản án này của bị cáo đến nay đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn không có thẩm quyền tổng hợp bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sẽ tổng hợp hình phạt của hai bản.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S có 02 tiền án: Tiền án năm 2011 bị cáo đã được xóa. Còn bản án hình sự sơ thẩm số 28/2014/HSST ngày 30/6/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “ Cường đoạt tài sản”. Ngày 16/7/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Về phần hình phạt bổ S và án phí thì đến ngày 18/8/2020 bị cáo mới nộp phạt. Do vậy, bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích. Do hành vi phạm tội của bị cáo ở bản án số 28/2014/HSST ngày 30/6/2014 bị xác định là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T có 03 tiền án: Đối với 02 tiền án năm 2011 và 2016 bị cáo đã được xóa án tích. Còn tiền án năm 2019 thì tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bản án này đến ngày 25/5/2019 có hiệu lực pháp luật thì chiều tối cùng ngày bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án này. Do hành vi phạm tội của bị cáo ở bản án số 57/2019/HSST ngày 25/4/2019 bị xác định là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt chính, ngày 28/4/2021 bị cáo ra Trại. Sau khi ra Trại bị cáo bỏ trốn đến nay vẫn chưa ra đầu thú mặc dù đã có Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, gây khó khăn cho quá trình xét xử vụ án.

Đối với bị cáo Lê Anh L: Tại bản án hình sự sơ thẩm 46/2015/HSST ngày 31/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù, về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 13/HSST ngày 17/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 51 tháng tù. Ngày

18/10/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Do hành vi phạm tội của bị cáo ở bản án số 46/2015/HSST ngày 31/3/2015 bị xác định là tái phạm và bản án này của bị cáo tính đến ngày bị cáo phạm tội mới chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có 02 tiền án năm 2006 và năm 2008 đã được xóa án tích. Còn tiền án năm 2017 bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ S nên chưa được xóa án tích. Đối với tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 32 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Do hành vi phạm tội sau xử trước nên hành vi phạm tội ngày 25/5/2019 ở vụ án này không bị xác định là tái phạm nguy hiểm mà chỉ xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S có 01 tiền án năm 2019 chưa được xóa án tích. Tuy nhiên thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án này là vào ngày 25/5/2019 trước ngày Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/HSST ngày 31/7/2019. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo không bị xác định là tái phạm và phạm tội trong thời gian thử thách nhưng bị cáo bị xác định là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Bùi Ngọc N có 04 tiền án. Mặc dù các tiền án của bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Do vậy, đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn S, Lê Anh L, Nguyễn Minh T, Tạ Văn S, Mai Tấn D, Phạm Hoàng A, Bùi Ngọc N và Nguyễn Văn Đ thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thúy Ng-chủ quán bia T Linh 3 không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ 01 con dao, 02 gậy kim loại, 04 mảnh vỡ của ghế nhựa, 04 mảnh vỡ của cốc bia thủy tinh và một số mảnh vỡ của vỏ chai bia Sài Gòn . Xét đây là Ph tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc S 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến ngày 03/11/2020.

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Anh L 28 (hai mươi tám) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 28 (hai mươi tám) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Ngọc N 26 (hai mươi sáu) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Văn S 26 (hai mươi sáu) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hoàng A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ

thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 28/01/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Tấn D 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quyết Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Sơn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Trung D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Trần Quốc X (tên gọi khác là Trần Quốc Ph) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Trịnh Sơn T cho UBND phường Ph Th, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Anh T cho UBND xã K H, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Trung D cho UBND xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Trần Quốc X cho UBND xã Q T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 02 gậy kim loại, 04 mảnh vỡ của ghế nhựa, 04 mảnh vỡ của cốc bia thủy tinh và một số mảnh vỡ của vỏ chai bia Sài Gòn (Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Tòa án Hà Nội.
-VKSND TP.Hà Nội.
-Trại giam Hà Nội.
-Bị cáo .
-Đương sự.
-Lưu HS, VP

Nguyễn Thị Thu Hằng